TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày: 08 - 11 - 2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Vĩnh Thành;

2. Ông Trương Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Giấy báo mở lại phiên tòa số 20/GB-MLPT ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim Th, sinh năm 1976; địa chỉ: số 206, tổ 5, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Cao Thị Ph, sinh năm 1968; địa chỉ: tổ 17, khóm Y, phường P, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bà Th có mặt tại phiên tòa; bà Ph vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ Thị Kim Th trình bày: Trước đây, bà có cho bà Cao Thị Kim T vay tiền nhiều lần. Đến ngày 30/7/2017, bà T còn nợ bà Th 10.200.000 đồng. Bà Cao Thị Ph (em ruột bà T) đến gặp bà Th nhận trách nhiệm trả nợ thay cho bà T

để được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cha mẹ bà Ph (do bà T nhờ bà Th làm dùm giấy chứng nhận). Theo đó, bà Th viết biên nhận với nội dung bà Ph nợ bà Th 10.200.000 đồng, hẹn đến ngày 15/01/2018 nếu bà Ph trả cho bà Th 5.000.000 đồng thì sẽ xóa toàn bộ nợ của bà T, nhưng bà Ph không thực hiện. Do Ph không biết chữ nên khi Ph ký tên vào biên nhận, Th có đọc lại nội dung cho Ph nghe.

Bà Th khởi kiện yêu cầu bà Ph trả số tiền 10.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Kèm theo đơn khởi kiện, bản tự khai, bà Th cung cấp cho Tòa án *Biên nhận"* đề ngày 30/7/2017, thể hiện nội dung: Bà Ph có nợ bà Th số tiền 10.200.000 đồng, hẹn đến ngày 15/01/2018 âm lịch nếu trả 5.000.000 đồng thì số còn lại coi như không còn nợ nữa. Nếu đúng thời hạn mà không trả thì coi như bà Ph vẫn nợ bà Th 10.200.000 đồng. Ngoài ra, bà Th còn cung cấp các tài liệu và chứng cứ đã nêu tại biên bản phiên họp về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/7/2019.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Cao Thị Ph trình bày: Bà không vay tiền của bà Th, số tiền thể hiện trên biên nhận ngày 30/7/2017 là nợ của bà T. Do cần nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cha mẹ bà để thế chấp, vay tiền trả nợ của bà, theo yêu cầu của bà Th, bà phải trả khoản nợ cho bà T mới giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại. Bà đồng ý với yêu cầu của bà Th và ký tên vào biên nhận nợ ngày 30/7/2017 do bà Th viết, bà Th có đọc lại nội dung biên nhận cho bà nghe. Bà Ph xác định, giữa bà và bà Th có thỏa thuận đến ngày 15/01/2018 nếu bà trả cho bà Th 5.000.000 đồng thì sẽ xóa toàn bộ nợ của bà T. Tuy nhiên, sau khi lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cha mẹ của bà chết nên bà không thể thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền, chưa thanh toán nợ cho bà Th như đã thỏa thuận.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th, bà không đồng ý. Khoản nợ thể hiện trong biên nhận ngày 30/7/2017 là nợ của bà T nên bà T có trách nhiệm trả nợ cho bà Th.

Bà Ph không cung cấp tài liệu và chứng cứ chứng minh.

Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng không tiến hành được do bà Ph vắng mặt hòa giải. Đồng thời, giữa bà Th và bà Ph cũng không thống nhất về trách nhiệm trả nợ.

* Tại phiên tòa,

- Ý kiến của phía nguyên đơn: Bà Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến đã trình bày thể hiện trong hồ sơ vụ án.

* Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều

203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của các đương sự, các tài liệu thu thập được. Xét thấy, các bên thống nhất đây là số nợ của bà T, tuy nhiên bà Ph tự nguyện đứng ra nhận trả nợ thay cho bà T và bà Th cũng đồng ý để bà Ph thực hiện nghĩa vụ thay bà T. Do vậy, các bên đã thống nhất chuyển giao nghĩa vụ trả nợ từ bà T sang bà Ph nên bà Th khởi kiện yêu cầu bà Ph trả số nợ 10.200.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị áp dụng áp dụng các Điều 370, 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

** Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền: Bị đơn bà Cao Thị Ph có địa chỉ tại tổ 17, khóm Y, phường P, thành phố D, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Cao Thị Ph vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[3] Về khoản tiền theo biên nhận ngày 30/7/2017:

[3.1] Người có nghĩa vụ thanh toán:

Căn cứ vào lời khai của bà Võ Thị Kim Th và bà Cao Thị Ph trong quá trình giải quyết vụ án, bà Th và bà Ph đều xác định: Bà Cao Thị Kim T (chị ruột của bà Ph) có vay tiền và còn nợ bà Th số tiền vay là 10.200.000 đồng. Do bà Ph muốn nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cha mẹ bà Ph từ bà Th (do bà T nhờ bà Th làm dùm) để thế chấp, vay tiền nên bà Ph đồng ý nhận trách nhiệm trả nợ thay cho bà T được thể hiện tại biên nhận ngày 30/7/2017.

Bà Th cung cấp biên nhận đề ngày 30/7/2017, được bà Ph xác định nội dung trong biên nhận là do bà Th viết nhưng có đọc lại cho bà nghe, bà đồng ý với nội dung và ký tên.

Như vậy, có cơ sở xác định, bà T có nợ bà Th số tiền 10.200.000 đồng. Tuy nhiên, nghĩa vụ thanh toán nợ đã được chuyển giao từ bà T sang cho bà Ph trên cơ sở tự nguyện của bà Ph và có sự đồng ý của bà Th. Do đó, người có trách nhiệm trả nợ cho bà Th là bà Ph. Việc bà Ph cho rằng bà T vay thì bà T có trách nhiệm trả nợ cho bà Th là không có căn cứ xem xét.

[3.2] Số tiền phải trả:

Từ lời khai thống nhất của bà Th, bà Ph và nội dung thỏa thuận thể hiện tại Biên nhận đề ngày 30/7/2017 thể hiện số nợ là 10.200.000 đồng. Bà Th và bà Ph thỏa thuận đến ngày 15/01/2018 âm lịch nếu bà Ph trả cho bà Th 5.000.000 đồng thì số tiền còn lại xem như bà Ph không còn nợ, nếu đến hạn mà không trả thì bà Ph còn nợ bà Th 10.200.000 đồng. Cả bà Th và bà Ph đều xác định, bà Ph chưa thanh toán khoản nợ nào cho bà Th. Bà Ph đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán 5.000.000 đồng vào ngày 15/01/2018 âm lịch như đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên phải thanh toán nên việc bà Th khởi kiện yêu cầu bà Ph phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 10.200.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bà Võ Thị Kim Th được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Cao Thị Ph có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là *510.000 (năm trăm mười nghìn) đồng*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 275, 370, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim Th.

Buộc bà Cao Thị Ph có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Kim Th số tiền *10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị Kim Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo Biên lai số 0007953 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc

- Bà Cao Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm *510.000 (năm trăm mười nghìn) đồng*.

Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (1);
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang (1);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc